TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 08 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Lê Đức D, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị H và ông Lê Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị H và ông Lê Đức D có 05 con chung là cháu Lê Thị Thu T, sinh năm 1988, cháu Lê Thị C, sinh năm 1991, cháu Lê Thị Thu T, sinh năm 1995, cháu Lê Văn Đ, sinh năm 1998, cháu Lê Văn P, sinh ngày 15/01/2006. Hiện nay, các cháu T, C, T đã thành niên và đã tự lập được; cháu Đ và cháu P đều bị bệnh hiểm nghèo, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; riêng cháu P là người chưa thành niên.

Bà H và ông D thống nhất thoả thuận và phù hợp với nguyện vọng của các cháu Đ, P; giao cháu Đ và cháu P cho ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Lê Đức D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, bà H và ông D mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên bà H tự nguyện nộp thay phần án phí mà ông D phải nộp nên phần án phí mà bà H phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007517 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000 đồng theo biên lai trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- UBND TT C, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ